

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2017/HSST
Ngày 13 tháng 10 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa : Ông Vũ Đại Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Phạm Thị Yến
2. Ông: Nguyễn Cao Cường

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hà Phương Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2017/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2017/HSST-QĐ ngày 29/9/2017, đối với bị cáo:

Hà Văn T, sinh năm 1988; Nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn La H, xã Ban C, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Hà Văn B, sinh năm 1967 và bà Trương Thị K, sinh năm 1967; vợ Hà Thị Th, sinh năm 1987; có một con sinh năm 2012; Tiền sự : Không; Tiền án: Không; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 09/5/2017 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo là : Bà Dương Thị Vân Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

Người bị hại: Bà Hoàng Thị Ngh, sinh năm 1949 (Đã chết).

Nơi cư trú: Phố 3, thị trấn Cành N, huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện hợp pháp của người bị hại: (Chồng của bà Hoàng Thị Ngh).

Ông: Nguyễn Ngọc Y, sinh năm 1946 (có mặt).

Nơi cư trú: Phố 3, thị trấn Cành N, huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Hà Văn Ph, sinh năm 1992 (có mặt).

Nơi cư trú tại: Phố Đ, xã Lũng N, huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 30/3/2017, Hà Văn T, sinh năm 1988, cư trú tại Thôn La H, xã Ban C, huyện B, tỉnh Thanh Hóa, không có bằng lái xe theo quy định nhưng vẫn điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 36C-150.73 (xe do Hà Văn Ph, sinh năm 1992, ở Phố Đ, xã Lũng N, huyện B, tỉnh Thanh Hóa là chủ sở hữu) chở cát đi theo hướng từ xã Thiết Ổ đi xã Điền L, khi đến đoạn 93+300, Quốc lộ 217, thuộc địa phận Phố 1, thị trấn Cành N huyện B, do không biết địa điểm đổ cát nên T đã cho xe dừng lại để anh Hà Văn Kh (phụ xe) xuống hỏi thăm địa điểm đổ cát. Sau khi biết địa điểm trong đường hai thuộc phố 2, thị trấn Cành N, T tiếp tục điều khiển xe, bật xin nhan, lùi xe lại phía sau để đi vào đường hai thì T nghe thấy tiếng kêu lộp bộp phía sau xe nên đã điều khiển dừng xe lại, T xuống xe kiểm tra thì thấy bánh xe bên phụ của xe ô tô đã cán qua xe đạp và đè lên đầu một người phụ nữ chết ngay tại chỗ.

Tại bản Kết luận giám định số 959/GDPY-PC54 ngày 04/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, giám định pháp y tử thi Hoàng Thị Ngh, kết luận:

- Các vết rách da, xây xước da tại vùng: Đầu, mặt, chân trái.
- Vỡ xương hộp sọ và xương hàm mặt. Đầu mặt biến dạng.

- Rách màng cứng, dập não, thoát não.

Nguyên nhân chết: Đa chấn thương.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã thu giữ gồm:

- 01 (một) xe ô tô, biển kiểm soát 36C-150.73, nhãn hiệu FORLAND, loại xe tải tự đổ, màu sơn xanh, số máy 9384B0007781, số khung 90ACGC085543.
- 01 (một) đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 36C-150.73 số 023924 (bản phô tô công chứng).
- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 36C-150.73 số 0244772, có hiệu lực đến hết ngày 27/3/2018.
- 01 (một) giấy chứng bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 001865105, thời hạn bảo hiểm đến 8 giờ ngày 26/03/2017.
- 01(một) giấy phép lái xe số 310159042201, hạng B2 có giá trị đến ngày 7/12/2025 mang tên Hà Văn T, sinh năm 1988.
- 01 (một) xe đạp, màu sơn vàng, không rõ nhãn hiệu.

Vào các ngày 10/5/2017; ngày 11/7/2017 và 15/5/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B ra quyết định xử lý vật chứng số 24/XLVC; số2/XLVC và theo các biên bản giao nhận tài sản giữa Công an và Hà Văn Ph; Nguyễn Ngọc Y; Hà Văn T bằng hình thức trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp gồm: 01 (một) xe ô tô, biển kiểm soát 36C-150.73, nhãn hiệu FORLAND, loại xe tải tự đổ, màu sơn xanh, số máy 9384B0007781, số khung 90ACGC085543. 01 (một) đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 36C-150.73 số 023924 (bản phô tô công chứng). 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 36C-150.73 số 0244772, có hiệu lực đến hết ngày 27/3/2018. 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 001865105, thời hạn bảo hiểm đến 8 giờ ngày 26/03/2017 cho anh Hà Văn Ph; 01 (một) xe đạp, màu sơn vàng, không rõ nhãn hiệu cho ông Nguyễn Ngọc Y; 01(một) giấy phép lái xe số 310159042201, hạng B2 có giá trị đến ngày 7/12/2025 mang tên Hà Văn T, sinh năm 1988 và một chứng minh thư nhân dân số 173488085 cho Hà Văn T. Không có ai thắc mắc gì, yêu cầu thêm gì.

Gia đình và bị cáo Hà Văn T và anh Hà Văn Ph cùng gia đình nạn nhân (người bị hại) bà Hoàng Thị Ngh do ông Nguyễn Ngọc Y(chồng bà Ngh) là người đại diện hợp pháp của bị hại, đã tự nguyện thỏa thuận là Hà Văn T phải

bồi thường cho gia đình nạn nhân tổng số tiền các khoản là 80.000.000đ. Ông Y đã nhận đủ số tiền này, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, ông có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự và xin giảm án cho bị cáo.

Anh Hà Văn Ph cùng bị cáo tự nguyện bồi thường bồi thường và anh Ph không yêu cầu bị cáo phải trả lại, không có ý kiến, thắc mắc gì thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 36/CT/VKS-TA, ngày 12/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Hà Văn T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 47; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo: Từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Hình phạt bổ sung đề nghị HĐXX xem xét quyết định.

Xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho anh Hà Văn Ph; ông Nguyễn Ngọc Y; Hà Văn T là đúng pháp luật vì vậy đề nghị HĐXX miễn xét.

Dân sự: Ông Nguyễn Ngọc Y và anh Hà Văn Ph không yêu cầu, vì vậy đề nghị HĐXX miễn xét.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH 14. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm như sau: Đồng tình với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng thêm khoản 2 Điều 46 BLHS vì người đại diện hợp pháp cho người bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự và xin giảm án, ông nội là người có công với cách mạng, là lao động chính trong nhà, con còn

nhỏ, gia đình hoàn cảnh rất khó khăn nên cho bị cáo được hưởng án treo theo Điều 60 BLHS và mức thấp nhất khung hình phạt liền kề theo Điều 47 BLHS; Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo vì điều kiện hoàn cảnh gia đình rất khó khăn công việc chính là lái xe.

Bị cáo nói lời sau cùng: đã thấy hành vi của mình là sai trái, rất hối hận việc đã xảy ra, xin lỗi và mong gia đình người bị hại tha lỗi. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được ở nhà chăm sóc gia đình và nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Hành vi của bị cáo Hà Văn T là khoảng 14 giờ ngày 30/3/2017, biết mình không có bằng lái xe theo quy định nhưng vẫn điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 36C-150.73 có trọng tải 4990 kg đi chở cát. Khi đi đến đoạn 93+300, Quốc lộ 217, dừng xe lại, sau khi lùi xe đã thiếu chú ý, quan sát để bánh xe sau bên phụ của xe ô tô cán qua xe đạp và đè lên đầu bà Hoàng Thị Ngh bị rách da, xây xước da tại vùng đầu, mặt, chân trái; vỡ xương hộp sọ và xương mặt, đầu mặt biến dạng, rách màng cứng, dập não, thoát não, tử vong ngay tại chỗ. Hà Văn T đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật giao thông đường bộ năm 2008 quy định “ Khi lùi xe người điều khiển phải quan sát phía sau, có tín hiệu cần thiết và chỉ khi nào thấy không nguy hiểm mới được lùi”.

Hành vi của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định, bản ảnh giám định tử thi, biên bản khám phương tiện ... và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hà Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Vụ án thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng, tính chất và mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hại rất lớn cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bản

vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội. Mặc dù bị cáo nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi vô ý.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo không có; Về nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, lần đầu tiên phạm tội. Cần phải xử phạt nghiêm bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Khi lượng hình phạt cũng cần xem xét giảm hình phạt cho bị cáo vì sau khi bị bắt và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực thăm hỏi thân nhân người bị hại, bị cáo đã thấy được hành vi sai trái của mình rất hối hận, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả về mặt dân sự, tinh thần đối với thân nhân người bị hại; gia đình người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông nội được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là người có công với cách mạng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân tốt được chính quyền địa phương xác nhận chấp hành tốt mọi quy định của địa phương; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng nên cho bị cáo được hưởng án treo quy định tại Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, theo mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát tại phiên tòa, đủ để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung, bị cáo không có bằng lái xe theo quy định, đồng thời gia đình có hoàn cảnh khó khăn, người dân tộc thiểu số nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Đối với Hà Văn Ph là chủ sở hữu chiếc xe ô tô gây tai nạn (biển kiểm soát 36C-150.73), anh Ph hợp đồng với Hà Văn T bằng miệng, trả lương tháng. Khi hai bên hợp đồng T cũng không nói là có bằng B2, Cơ quan cảnh sát điều tra thấy không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không khởi tố đối với Hà Văn Ph. Nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Về bồi thường thiệt hại: Anh Hà Văn Ph cùng với bị cáo Hà Văn T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại các khoản mai táng phí và tổn thất

về tinh thần tổng số tiền là 80.000.000đ, đại diện của người bị hại là ông Nguyễn Ngọc Y đã nhận đủ số tiền này và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự. Anh Hà Văn Ph không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Đây là sự thỏa thuận tự nguyện không trái với pháp luật, đạo đức xã hội. Nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Vào các ngày 10/5/2017; ngày 11/7/2017 và 15/5/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B ra quyết định xử lý vật chứng số 24/XLVC; số 42/XLVC và các biên bản giao nhận tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Hà Văn Ph; Nguyễn Ngọc Y; Hà Văn T bằng hình thức trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp. Cả ba người đều đã nhận lại tài sản đầy đủ, không có ai ý kiến thắc mắc gì nữa. Nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Về án phí: Bị cáo Hà Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Hà Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo: Hà Văn T 03 (ba) năm tù cho được hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao người bị kết án (Hà Văn T) cho Ủy ban nhân dân xã Ban C, huyện B, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về bồi thường thiệt hại: Không buộc bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo: Hà Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày 13 tháng 10 năm 2017.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B;
- Công an huyện B, Công an trại giam;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Vũ Đại Long